3.7. GA-BÔNG

3.7.1. Lệnh cấm và hạn chế xuất khẩu

a. Gỗ tròn và gỗ xẻ

Hiện tại lệnh cấm xuất khẩu gỗ thô từ Ga-bông chưa được áp dụng. Tuy nhiên, Ga-bông đã tham gia Cộng đồng Kinh tế và Tiền tệ Trung Phi (CEMAC). Theo quy định của CEMAC, Ga-bông sẽ cấm xuất khẩu gỗ thô từ ngày 1 tháng 1 năm 2022.

b. Loài

Lâm sản có nguồn gốc từ gỗ Trám (*Dacryodes buettneri)* phải trải qua 2 khâu chuyển đổi, trong khi lâm sản có nguồn gốc từ gỗ Cẩm (Guibourtia sp.) phải trải qua 3 khâu chuyển đổi trước khi xuất khẩu từ Ga-bông.

c. Công ước CITES

Ga-bông đã tham gia công ước CITES năm 1989. Một số loài gỗ ở Ga-bông được liệt kê trong Phụ lục II của Công ước CITES, là các loài Dalbergia và Guibourtia.

Một số loài Cẩm Dalbergia ở Ga-bông *(Dalbergia ealaensis, Dalbergia louisii và Dalbergia oligophylla)*. Tuy nhiên, đây không phải là những loài thường được ngành lâm nghiệp ở Ga-bông khai thác. Có ba loài gỗ Cẩm Guibourtia được liệt kê trong Phụ lục II CITES (*Guibourtia tessmannii, Guibourtia pellegriniana và Guibourtia demeusei)* đang phát triển ở Ga-bông, các loài này thường được gọi là Kevazingo. Việc khai thác và buôn bán Kevazingo được quy định chặt chẽ.

3.7.2. Nguồn gỗ

Có 6 nguồn gỗ chính ở Ga-bông, bao gồm gỗ được khai thác thông qua các hình thức giấy phép lâm nghiệp liên quan (PFA), rừng nhượng quyền được quản lý bền vững (CFAD), giấy phép đồng thoả thuận (PGG), uỷ quyền khai thác gỗ để sơ chế (ACBSL), gỗ khai thác từ rừng cộng đồng và gỗ khai thác trái phép bị tịch thu và đấu giá.

STT	Phân loại	Ghi chú
1	Giấy phép lâm nghiệp liên quan (PFA)	- Đất tư nhân. - Đấu thầu công khai (trong trường hợp quá trình đấu thầu không thành công Nhà nước sẽ tự đưa ra quyết định thực hiện). - PFA chỉ có thể cấp cho công dân Ga-bông. PFA nằm trong diện tích rừng sử dụng lâu dài (trừ diện tích rừng được phân loại). Diện tích PFA không được vượt quá 15.000 ha, và không quá 50.000 ha khi được cấp cùng với rừng nhượng quyền được quản lý bền vững (CFAD).
2	Rừng nhượng quyền được quản lý bền vững (CFAD)	- Đất tư nhân. - Đấu thầu công khai (trừ khi quá trình đấu thầu không thành công Nhà nước sẽ đưa ra quyết định). CFAD thuộc diện tích rừng ổn định lâu dài (trừ diện tích được phân loại). Loại rừng này được quản lý, khai thác, chế biến, và tiêu thụ trong nước. Diện tích CFAD thay đổi từ 50.000 đến 200.000 ha. Trong mọi trường hợp, tổng diện tích của một số CFAD được phân bổ cho cùng một chủ với giấy phép không được vượt quá 600.000 ha.

STT	Phân loại	Ghi chú
2	Giấy phép đồng thỏa thuận (PGG)	- Đất thuộc sở hữu nhà nước. - Cấp phép dựa trên thỏa thuận với các cơ quan nhà nước. - PGG được cấp nằm trong diện tích rừng cộng đồng dành riêng cho công dân Ga-bông và phục vụ nhu cầu chế biến trong nước. Cấp phép tối đa 50 cây trong khu vực được xác định và khai thác trước đây của Cục Thủy Lợi và Lâm nghiệp.
4	Ủy quyền khai thác gỗ để sơ chế (cưa xẻ) (ACBSL)	- Đất thuộc sở hữu nhà nước. - Cấp phép dựa trên thỏa thuận với các cơ quan nhà nước. - Cơ quan lâm nghiệp địa phương cấp phép ACBSL để khai thác tối đa 15 cây đã được định trước bởi người nộp đơn.
5	Rừng cộng đồng	- Đất thuộc sở hữu nhà nước. - Cấp phép dựa trên thỏa thuận với các cơ quan nhà nước - Rừng được Nhà nước ủy thác cho một cộng đồng địa phương trong thời gian 25 năm. Rừng cộng đồng được quản lý đơn giản. Hợp đồng cung cấp có thể được ký kết giữa Cộng đồng và một hoặc một số nhà chế biến địa phương.
6	Gỗ khai thác trái phép bị tịch thu và đấu giá	- Quy trình đấu giá. - Gỗ khai thác trái phép đã bị Cơ quan lâm nghiệp tịch thu theo thủ tục tố tụng hình sự. Sau đó, gỗ có thể được bán đấu giá hợp pháp và lưu hành trở lại trên thị trường.

3.7.3. Quy định pháp lý đối với khai thác

Ga-bông quy định chặt chẽ về quản lý rừng. Tất cả các khu rừng sản xuất phải có kế hoạch quản lý, bao gồm cả những khu vực dành cho các đơn vị khai thác tư nhân.

Chủ sở hữu rừng nhượng quyền được quản lý bền vững (CFAD) được lựa chọn thông qua quy trình đấu thầu, sau đó ký Thỏa ước tạm thời với Nhà nước. Khi ký Thỏa ước tạm thời, bên thụ hưởng cam kết phải xây dựng và trình Kế hoạch quản lý 3 năm. Sau khi Kế hoạch quản lý được Bộ trưởng Bộ Lâm Nghiệp phê duyệt, hợp đồng nhượng quyền được ban hành. Kế hoạch này phải tuân thủ các quy định kỹ thuật hiện hành bao gồm các quy định bắt buộc nghiêm ngặt về việc thực hiện kiểm kê rừng.

Mỗi phân khu rừng phải có Kế hoạch quản lý tương ứng. Hồ sơ kế hoạch quản lý có thể bị cơ quan lâm nghiệp từ chối trong vòng 3 tháng nếu không đáp ứng yêu cầu đề ra.

Các đơn vị quản lý lần lượt được chia thành Khu vực khai thác hàng năm. Diện tích khai thác hàng năm (AAC) phải được cơ quan lâm nghiệp địa phương phê duyệt. Cơ quan lâm nghiệp địa phương cũng được cấp Ủy quyền khai thác.

Trước khi khai thác, cây được đánh dấu trên thực địa, gồm đánh dấu cả cây chặt và cây không chặt). Đơn vị khai thác bài cây phải ghi lại tất cả các cây được khai thác trong sổ nhật ký. Bộ luật lâm nghiệp quy định kỹ thuật được áp dụng trong quá trình khai thác.

Các đơn vị khai thác phải cung cấp cho cơ quan lâm nghiệp báo cáo tóm tắt sản xuất gỗ của họ 3 tháng một lần. Việc buôn bán gỗ tròn phải tuân theo các quy định cụ thể và phải kèm theo văn bản về thông số kỹ thuật được cơ quan lâm nghiệp ký và đóng dấu sau khi nộp thuế.

Ngoại trừ công dân Ga-bông khai thác rừng nhượng quyền của riêng họ, tất cả các đơn vị khai thác khác đã đăng ký đều phải chịu hạn ngạch. Hạn ngạch sẽ phụ thuộc vào biến động của thị trường và trong giới hạn của kế hoạch quản lý.

Bộ trưởng Bộ Lâm Nghiệp, thiết lập hạn ngạch cho sản lượng tối đa hàng năm cho gỗ Okoume *(Aucoumea klaineana)* và Ozigo *(Dacryodes buettneri)*. Các cơ quan tiếp thị lâm sản cũng được yêu cầu thiết lập số liệu thống kê thương mại hàng tháng các mặt hàng xuất khẩu.

3.7.4. Quy định pháp lý đối với chế biến và vận chuyển

a. Chế biến

Các doanh nghiệp chế biến gỗ và sản xuất đồ gỗ phải có giấy phép phù hợp và được cấp phép hoạt động tại Ga-bông. Yêu cầu lưu giữ hồ sơ rõ ràng, ghi chép lại công việc của họ và cung cấp bằng chứng tuân thủ pháp luật. Giấy phép liên quan đến các nhà máy chế biến gỗ phải có sẵn để các cơ quan chức năng Ga-bông kiểm tra.

Phải có Kế hoạch công nghiệp hóa được Bộ phê duyệt. Để hoạt động hợp pháp tại Ga-bông, các ngành phải tuân thủ các bước khi lập kế hoạch công nghiệp hóa.

b. Vận chuyển

Việc vận chuyển các sản phẩm gỗ phải có Giấy phép vận chuyển kèm theo. Giấy phép vận chuyển phải luôn có hiệu lực, cập nhật, và luôn có một bản sao đi kèm với các sản phẩm gỗ vận chuyển. Các công ty kinh doanh gỗ có thể xác định nguồn gốc gỗ họ đã mua cũng như việc xuất trình Thông báo vận chuyển.

3.7.5. Quy định pháp lý đối với xuất khẩu

Công ty kinh doanh sản phẩm gỗ của Ga-bông phải trả tất cả các khoản phí và thuế. Hoàn thuế cho sản xuất, chế biến và thương mại gỗ phải được thực hiện theo các nguyên tắc và quy định.

Các đơn vị xuất khẩu sản phẩm gỗ phải nộp thuế xuất khẩu, được tính dựa trên giá trị thị trường tương ứng theo loài. Các công ty này phải lập báo cáo hàng tháng theo dõi các sản phẩm và khối lượng mà họ xuất khẩu. Các sản phẩm gỗ xuất khẩu phải kèm theo ghi chú thông số kỹ thuật.

Việc Đóng gói và đưa sản phẩm gỗ vào công-ten-nơ hàng phải được cơ quan lâm nghiệp hỗ trợ. Các sản phẩm được xuất khẩu phải được khai báo cho các cơ quan hải quan cùng với việc nộp các tài liệu khác bao gồm:

- Tờ khai xuất khẩu.
- Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ .
- Chứng từ bán hàng.
- Chứng nhận kiểm dịch thực vật.

Hai cảng chính xuất khẩu gỗ là Owendo và Port-Gentil.

3.7.6. Các rủi ro và khuyến nghị biện pháp giảm thiểu rủi ro đối với nhà nhập khẩu

Rủi ro	Khuyến nghị biện pháp giảm thiểu rủi ro
Các quyền khai thác hợp pháp: - Rủi ro không tuân thủ các quy trình phân bổ quyền khai thác rừng, ví dụ thiếu sự tham gia của cộng đồng địa phương. Quyền khai thác không được tôn trọng hoặc chuyển giao bất hợp pháp giữa các bên. Kế hoạch quản lý không đầy đủ chi tiết hoặc không được tuân thủ.	- Tiến hành đánh giá tại chỗ tài liệu phân bổ quyền khai thác. - Phỏng vấn đại diện cộng đồng ở khu vực lân cận và các cơ quan chính phủ để đánh giá sự tuân thủ các Quy định pháp lý liên quan đến sự tham gia của cộng đồng địa phương. - Đánh giá về quyền khai thác hợp pháp, sự phù hợp và việc phê duyệt kế hoạch quản lý.
Thuế và Phí: - Rủi ro trốn thuế khai thác và thuế thương mại đối với các sản phẩm gỗ, cũng như gian lận trong khai báo lợi nhuận.	- Đánh giá các khoản thuế đã đóng, bao gồm rà soát tài liệu, phỏng vấn nhân viên công ty và đại diện chính quyền có liên quan để đảm bảo rằng các khoản thuế và phí liên quan đã được thanh toán.

Rủi ro	Khuyến nghị biện pháp giảm thiểu rủi ro
Hoạt động khai thác gỗ: - Rủi ro không tuân thủ các yêu cầu pháp luật về khai thác như việc lập kế hoạch và triển khai hoạt động khai thác không tuân thủ các yêu cầu về môi trường, về lao động và sức khỏe và an toàn lao động.	- Cần thực hiện đánh giá tại chỗ về mức độ tuân thủ pháp luật của hoạt động khai thác. Điều này đòi hỏi phải xem xét lại các kế hoạch quản lý, giấy phép khai thác và quan sát các hoạt động khai thác trên hiện trường. Ngoài ra, xem xét báo cáo ESIA và đánh giá việc thực hiện hoạt động khai thác có đáp ứng các yêu cầu không.
Quyền của bên thứ ba: - Quyền truyền thống của cộng đồng không được các công ty khai thác rừng tôn trọng.	- Cần đánh giá tại chỗ mối quan hệ giữa cộng đồng và công ty khai thác kết hợp phỏng vấn nhân viên công ty và các thành viên cộng đồng, cũng như đại diện chính quyền.
Thương mại và vận tải: - Rủi ro dùng tài liệu giả mạo để vận chuyển gỗ, thông tin loài, khối lượng không chính xác.	- Xác minh tài liệu để đánh giá tình trạng của vấn đề. Có thể tiến hành phỏng vấn hoặc liên hệ với đại diện chính quyền chịu trách nhiệm ban hành các văn bản. Đánh giá tại chỗ hồ sơ khai thác và hồ sơ vận chuyển nên được xem như một biện pháp giảm thiểu.
Chế biến: - Rủi ro các biện pháp môi trường bắt buộc không được đơn vị chế biến thực hiện. Chủ sử dụng lao động không tuyển dụng hợp pháp cũng như không thực hiện các quy định về sức khỏe và an toàn lao động.	- Đánh giá tại chỗ các cơ sở chế biến - bao gồm việc thực hiện các yêu cầu về môi trường và sức khỏe và an toàn lao động.

3.7.7. Một số chứng từ tham khảo sử dụng cho Biểu 3 (Nghị định VNTLAS)

- **Thỏa thuận phát triển - khai thác – chuyển đổi tạm thời** (*Convention provisoire d'aménagement - exploitation – transformation)* do Bộ Nước, Rừng, Biển và Môi trường *(Ministère des eaux, des forets, de la mer et de l'environnement)* phê duyệt.

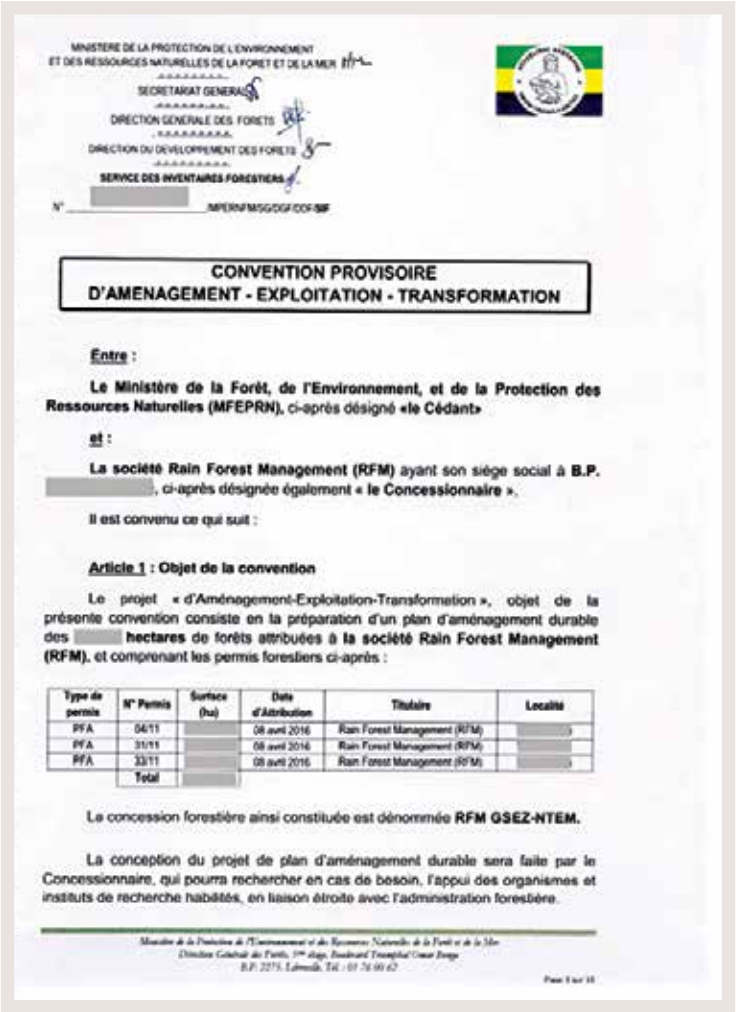

MINISTERE DE LA PROTECTION DE L'ENVIRONNEMENT
ET DES RESSOURCES NATURELLES DE LA FORET ET DE LA MER
SECRETARIAT GENERAL
DIRECTION GENERALE DES FORETS
DIRECTION DU DEVELOPPEMENT DES FORETS
SERVICE DES INVENTAIRES FORESTIERS
N° /MFEPRN/MSG/DGF/DDF/SIF

CONVENTION PROVISOIRE
D'AMENAGEMENT - EXPLOITATION - TRANSFORMATION

Entre :

Le Ministère de la Forêt, de l'Environnement, et de la Protection des Ressources Naturelles (MFEPRN), ci-après désigné **«le Cédant»**

et :

La société Rain Forest Management (RFM) ayant son siège social à **B.P.** , ci-après désignée également **« le Concessionnaire »**.

Il est convenu ce qui suit :

Article 1 : Objet de la convention

Le projet « d'Aménagement-Exploitation-Transformation », objet de la présente convention consiste en la préparation d'un plan d'aménagement durable des **hectares** de forêts attribuées à **la société Rain Forest Management (RFM)**, et comprenant les permis forestiers ci-après :

Type de permis	N° Permis	Surface (ha)	Date d'Attribution	Titulaire	Localité
PFA	04/11		08 avril 2016	Rain Forest Management (RFM)	
PFA	31/11		08 avril 2016	Rain Forest Management (RFM)	
PFA	33/11		08 avril 2016	Rain Forest Management (RFM)	
	Total				

La concession forestière ainsi constituée est dénommée **RFM GSEZ-NTEM.**

La conception du projet de plan d'aménagement durable sera faite par le Concessionnaire, qui pourra rechercher en cas de besoin, l'appui des organismes et instituts de recherche habilités, en liaison étroite avec l'administration forestière.

Immeuble Ministère de la Protection de l'Environnement et des Ressources Naturelles de la Forêt et de la Mer
Direction Générale des Forêts, 5ème étage, Boulevard Triomphal Omar BONGO
B.P.2275 Libreville Tél : 01 76 00 62
Page 1 sur 11

Les travaux de terrain nécessaires à la préparation du plan d'aménagement, notamment les inventaires, seront exécutés par le Concessionnaire qui gardera le contrôle de l'expert qu'il aura mandaté.

Dans le cadre de ce projet, toutes les opérations seront effectuées conformément aux lois et règlements en vigueur au niveau national.

Le contrôle du projet sera effectué par la Direction Générale des Forêts.

Le Concessionnaire présentera dans trois ans, à partir de la date de signature de la présente convention, un plan d'aménagement durable conforme aux normes techniques nationales. Il comportera les développements industriels adaptés aux possibilités forestières prévues dans l'aménagement.

La concession aménagée sera désignée **CFAD** au terme de la signature du décret d'attribution de la CFAD.

Article 2 : Zone d'intervention du projet

La présente convention provisoire s'applique à l'ensemble des permis forestiers contenus dans le tableau en page 1. D'autres permis pourront y être rajoutés afin d'optimiser les possibilités de la concession, après accord de la Direction Générale des Forêts.

Toutefois, durant la validité de la Convention Provisoire, aucun permis ne peut faire l'objet de retrait. Dans le cas échéant, il fait automatiquement retour aux domaines.

Article 3 : Durée de la convention

La présente convention provisoire, d'une durée de trois ans non renouvelable, couvre la période nécessaire à la réalisation de l'inventaire d'aménagement, de l'étude socio-économique, de l'étude sur la biodiversité et à la préparation d'une proposition de plan d'aménagement, sur l'ensemble des permis, soit actuellement **hectares.**

Elle prendra fin dès la validation du plan d'aménagement qui doit être soumis à l'administration, au plus tard, à la date anniversaire de la signature de la présente convention. Ce plan d'aménagement sera accompagné du Cahier des Clauses Contractuelles, en abrégé CCC.

Immeuble Ministère de la Protection de l'Environnement et des Ressources Naturelles de la Forêt et de la Mer
Direction Générale des Forêts, 5ème étage, Boulevard Triomphal Omar BONGO
B.P.2275 Libreville Tél : 01 76 00 62
Page 2 sur 11

Article 4 : Résultats escomptés et actions à entreprendre

Les principaux résultats escomptés, en conformité avec les lois, règlements, normes nationales en matière d'aménagement et d'exploitation des forêts, sont principalement :

- La connaissance globale de l'ensemble de la ressource en bois et sa répartition sur le terrain ;
- La présentation et la rédaction d'une proposition de plan d'aménagement pour l'UFA devant permettre l'approvisionnement à long terme du concessionnaire en tenant compte du renouvellement de la ressource et de la conservation de l'écosystème forestier naturel ;
- La prescription des améliorations à introduire dans les procédures d'exploitation, sur la base des inventaires d'exploitation réalisés conformément aux normes de gestion durable ;
- L'amélioration sylvicole des peuplements après le passage des équipes d'exploitation, visant la durabilité de la production forestière aux plans quantitatif et qualitatif.

Les principales actions à entreprendre sont :

- L'inventaire statistique des ressources en bois, dénommé « Inventaire d'aménagement », dont l'objectif est d'obtenir le volume exploitable (avec une précision de 10% au niveau de l'UFA et de 15% au niveau de chaque UFG) d'un groupe d'espèces déterminées aussi bien pour les tiges exploitables que pour les tiges d'avenir ;
- La cartographie du massif, afin d'identifier les différents types de peuplements (ou strates) et d'en définir l'étendue, ce qui est essentiel, non seulement pour l'estimation de la ressource, mais surtout pour sa valorisation ultérieure ;
- L'étude sur la biodiversité permettant de connaître et localiser entre autres, les espèces animales et végétales les plus représentées dans la concession, celles qui sont les plus vulnérables, les milieux menacés ou sensibles ;
- L'étude socio-économique pour identifier les enjeux permettant à l'opérateur de planifier les actions futures pouvant améliorer les conditions de vie des populations vivant à l'intérieur et aux environs de la concession ;
- Les actions diverses à objectifs multiples : actions expérimentales de techniques sylvicoles dans les peuplements exploités, études dendrométriques, études économiques d'établissement des coûts d'intervention et des retombées financières, bilans matières orientés sur la possibilité de réduire les déchets de bois, etc.;

- Et enfin, la proposition du rapport d'aménagement, comprenant le plan de gestion de l'ensemble des unités forestières qui constitue l'objectif primordial du projet.

Article 5 : Obligation du Concessionnaire

D'une façon générale, le Concessionnaire s'engage à faciliter l'accès sur le site de la concession, dans les bureaux, ainsi qu'aux documents du projet à l'Administration Forestière ou éventuellement au bureau d'étude qu'elle aura désigné pour le contrôle des opérations.

Le Concessionnaire s'engage à livrer son protocole d'inventaire d'aménagement, à commencer les travaux de cet inventaire dans les 6 mois qui suivent la signature de la CPAET et à démarrer les travaux de cet inventaire après approbation de son protocole par les services de la Direction du Développement des Forêts (DDF) de la DGF, sous peine d'annulation de cette convention.

Le Concessionnaire fournira en particulier à la Direction Générale des Forêts les éléments suivants :

- Avant la fin de la deuxième année suivant la signature de la convention :
  - le rapport d'étude socio-économique ;
  - le rapport d'étude sur la biodiversité.
- 6 mois avant la fin de la convention : un rapport provisoire d'inventaire d'aménagement accompagné des données brutes de l'inventaire d'aménagement sous formats numérique et papier ainsi que les couches cartographiques des CFAD, UFA, UFG et AAC.

Le Concessionnaire s'engage à délimiter la zone qu'il va exploiter pendant les trois années de la CPAET. La superficie de cette zone ne doit pas dépasser le 1/10e de celle de la concession sous aménagement, soit trois AAC qui pourront devenir par la suite les dernières AAC du Plan d'aménagement.

Ces AAC provisoires sont soumises au même régime réglementaire que toute autre assiette de coupe. Elles doivent notamment être délimitées, faire l'objet d'un inventaire d'exploitation et d'un Plan Annuel d'Opération (PAO).

L'Administration des Eaux et Forêts pourra contrôler à tout moment : les limites de la zone considérée, la réalisation des inventaires d'aménagement et d'exploitation et vérifier leur validité. Elle veillera par ailleurs à la bonne exécution de la récolte dans les AAC provisoires.

Enfin, le Comité pour l'industrialisation de la filière bois pourra convoquer à tout moment, une réunion au cours de laquelle le Concessionnaire présentera l'état d'avancement de ses travaux.

Au terme des trois ans de la présente convention, le Concessionnaire s'engage à élaborer, en liaison étroite avec l'Administration Forestière, et à lui soumettre pour approbation, le PLAN d'AMENAGEMENT qui devrait intervenir en tant que contrat définitif entre le Ministère chargé des Eaux et Forêts et lui-même.

Cet accord formalisera les objectifs à atteindre dans les domaines de l'exploitation forestière, du renouvellement des forêts, du développement industriel, de la promotion des produits nouveaux, de l'emploi et du développement des populations locales ainsi que des moyens pour atteindre ces objectifs. Le plan d'aménagement devra être accompagné des données numériques des couches cartographiques des CFAD, UFA et UFG.

En matière d'aménagement durable, le montant du projet prévoit un investissement initial de [redacted] Francs CFA (étalé sur 3 ans), dont [redacted] Francs CFA pour l'inventaire d'aménagement. Le projet sera financé sur fonds propres de **la société Rain Forest Management (RFM)**et une partie pourra correspondre au financement des opérations de contrôle par l'Administration.

En effet, le Concessionnaire s'engage notamment à assurer l'hébergement, la restauration et le transport sur site des agents de la DGF lors de leurs missions de contrôle.

Article 6 : Garanties pour le Concessionnaire

Par la présente convention, la date limite de retour aux Domaines des permis, (voir les décrets et arrêtés d'attribution en annexe) est prorogée de 3 ans (durée de la convention), correspondant au délai nécessaire à la réalisation des travaux préparatoires à l'aménagement.

La validation du plan d'aménagement forestier par l'Administration permettra au Concessionnaire de solliciter l'attribution de la CFAD par décret.

Après la validation du plan d'aménagement, l'Administration garantira au Concessionnaire une rotation de 20 à 30 ans renouvelable au moins une fois, de sa concession, lui permettant ainsi de valoriser ses investissements, tant forestier qu'industriel. Mais, à condition que ce plan soit exécuté conformément à la réglementation en vigueur.

Article 7 : Protection de la Faune et de la Flore

Le Concessionnaire observera et fera observer la réglementation en vigueur relative à la protection de la faune. Sur l'ensemble de la zone du projet, le Concessionnaire interdira strictement à son personnel et à ses sous-traitants de transporter des chasseurs ou de la viande de brousse ainsi que de mener une quelconque action de commercialisation de trophées, de dépouilles d'animaux sauvages ou captifs ainsi que des produits forestiers non ligneux.

Article 8 : Taxes

Au titre de la présente convention, le Concessionnaire devra s'acquitter des taxes en vigueur définies dans les cahiers des charges des permis.

Tout changement dans la taxation en vigueur obéira au Code Général des Impôts et à la loi des finances de l'année civile en cours.

Article 9 : Suspension ou nullité

Le Ministère en charge des Forêts pourra suspendre ou annuler à tout instant, la présente convention si le Concessionnaire venait à manquer à ses obligations conventionnelles ou commettait des infractions graves ou répétées aux lois et règlements en vigueur après un rappel à l'ordre et un avertissement sans suite.

Dans ce cas, les permis échus issus de la présente CPAET seront systématiquement retournés au domaine public. Par ailleurs, les permis valides ne pourront faire l'objet que d'un regroupement supplémentaire.

Le Concessionnaire se réserve le droit de mettre un terme à cette convention, en notifiant sa demande à l'Administration Forestière, trois mois à l'avance.

Article 10 : Modification - Entrée en vigueur

La présente convention entrera en vigueur dès sa signature par les deux parties. Toute modification des dispositions de cette convention, ultérieure à sa signature, ne se fera qu'avec le consentement des deux parties.

Fait à Libreville, en quatre (4) exemplaires, le 24 JUIN 2016

Le Ministre de la Protection de l'Environnement et des Ressources Naturelles de la Forêt et de la Mer

Flore Joséphine MISTOUL YAME

Le Directeur Général de la société Rain Forest Management (RFM)

RFM-GSEZ
B.P 3939 LIBREVILLE, GABON
TEL: +241-07905155

YONG HING KEE

Immeuble Ministère de la Protection de l'Environnement et des Ressources Naturelles de la Forêt et de la Mer
Direction Générale des Forêts, 5ème étage, Boulevard Triomphal Omar BONGO
B.P.2275 Libreville Tél : 01 76 00 62

Page 7 sur 11

Áp dụng cho chủ nhượng quyền rừng. Chủ tài liệu là chủ nhượng quyền rừng. Yêu cầu chữ ký của Bộ trưởng phụ trách lâm nghiệp và chủ nhượng quyền rừng.

- **Giấy chứng nhận xuất xứ** (*Certificat d'origine*- CEMAC) do Cục Hải quan CEMAC khu vực (*Administration des Douanes-CEMAC*) cấp.

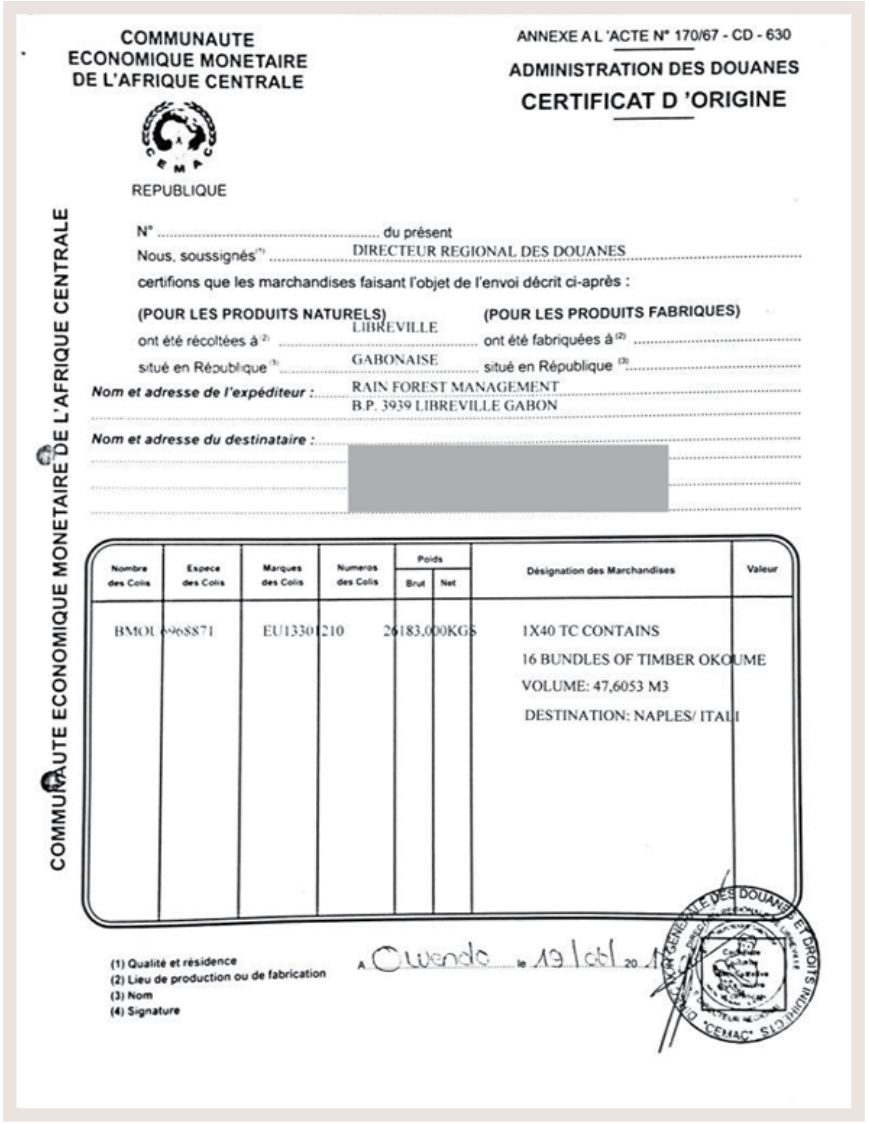

COMMUNAUTE ECONOMIQUE MONETAIRE DE L'AFRIQUE CENTRALE

COMMUNAUTE ECONOMIQUE MONETAIRE DE L'AFRIQUE CENTRALE

REPUBLIQUE

ANNEXE A L 'ACTE N° 170/67 - CD - 630

ADMINISTRATION DES DOUANES

CERTIFICAT D 'ORIGINE

N° ..... du présent

Nous, soussignés(1) DIRECTEUR REGIONAL DES DOUANES

certifions que les marchandises faisant l'objet de l'envoi décrit ci-après :

(POUR LES PRODUITS NATURELS) (POUR LES PRODUITS FABRIQUES)

ont été récoltées à(2) LIBREVILLE ont été fabriquées à(2) .....

situé en République(3) GABONAISE situé en République(3) .....

Nom et adresse de l'expéditeur : RAIN FOREST MANAGEMENT
B.P. 3939 LIBREVILLE GABON

Nom et adresse du destinataire : [redacted]

Nombre des Colis	Espece des Colis	Marques des Colis	Numeros des Colis	Poids Brut	Poids Net	Désignation des Marchandises	Valeur
BMOU [illegible]8871		EU13301210		26183,000KGS		1X40 TC CONTAINS 16 BUNDLES OF TIMBER OKOUME VOLUME: 47,6053 M3 DESTINATION: NAPLES/ ITALI	

(1) Qualité et résidence
(2) Lieu de production ou de fabrication
(3) Nom
(4) Signature

A Owendo le 19/08/20..

Áp dụng cho chủ nhượng quyền rừng. Chủ tài liệu là Công ty lâm nghiệp. Yêu cầu chữ ký của Cục trưởng Cục Hải quan CEMAC khu vực.

- **Chứng nhận đăng ký thương mại** *(Immatriculation au registre du commerce)*

Réf : niolofree
Greffe de Commerce du Tribunal de 1ère Instance de LIBREVILLE / GABON

EXTRAIT DU REGISTRE DU COMMERCE ET DU CREDIT MOBILIER

Acte Uniforme portant sur le Droit Commercial Général
J. O de l'OHADA du 01/10 / 1997

N° d'immatriculation : R.C. S. Libreville / Gabon B 2014B16281

06/03/2018 09:44 Page 1

Immatriculation en date du 10/06/2014

Dénomination Sociale : [redacted]
Sigle : [redacted]
Nom commercial : [redacted]

Forme : Société à Responsabilité Limitée
Au Capital de : [redacted] F CFA
Adresse du Siège Social : Ntoum
Quartier : NKOK ZERP(Zone industrielle parcelle n° C-12C)
BP : 3939
LIBREVILLE
GABON

GERANT :
Monsieur [redacted]
Né (e) à le [redacted]
Nationalité : [redacted]
Demeurant : Libreville
Quartier : NKOK
BP : 3939
Libreville
Gabon

Adresse du principal établissement :
Quartier : NKOK ZERP(Zone industrielle parcelle n° C-12C) - Ntoum
BP : 3939
LIBREVILLE
GABON
Mode d'exploitation : EXPLOITATION DIRECTE
Origine du Fonds : CREATION
Enseigne :
Activités : **Transformation du bois, exploitation forestière, mise à disposition du personnel dans le secteur forestier, promotion, transport et commercialisation des produits forestiers, formation aux métiers du bois.**

Début d'activité : 16/06/2014 Expiration de la Société : 09/06/2114
Clôture d'exercice : 31 Décembre

Pour extrait certifié conforme délivré sur 01 page.

A Libreville /Gabon, le 06/03/2018 09:44 Le Greffier

Toute reproduction même certifiée conforme est sans valeur

BOUPENDZA NIOLO BEN FAYOL
GREFFIER

- **Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường** *(Approbation du rapport d'étude d'impact environnemental)* Tổng cục trưởng Cục Bảo vệ Môi trường và Thiên nhiên đại diện bộ trưởng ký và ban hành nhằm xác nhận và phê duyệt kết quả báo cáo đánh giá tác động môi trường.

MINISTERE DE LA FORET, DE L'ENVIRONNEMENT ET DE LA PROTECTION DES RESSOURCES NATURELLES
SECRETARIAT GENERAL
DIRECTION GENERALE DE L'ENVIRONNEMENT ET DE LA PROTECTION DE LA NATURE

N° [redacted] /MFEPRN/SG/DGEPN

Société RAIN FOREST MANAGEMENT

LIBREVILLE

Visa DEN

RECEPISSE DE DECLARATION

Le Ministre de la Forêt, de l'Environnement et de la Protection des Ressources Naturelles,

Vu la loi n° 16/93 du 26 août 1993 relative à la protection et à l'amélioration de l'environnement, notamment son titre III, chapitre quatrième, relatif aux installations classées ;

Vu le décret n° 39/PR-MRSEPN du 10 janvier 1979, relatif à la classification des industries et à la détermination des éléments à considérer dans l'évaluation de la pollution ;

Vu le décret n° 543/PR/MEFEPEPN du 15 juillet 2005 fixant le régime juridique des installations classées ;

Vu l'arrêté n° 0003/PM/MEPNRT du 14 avril 2006 fixant les modalités de contrôle des installations classées ;

Vu les éléments du dossier;

DONNE RECEPISSE

A Monsieur le Directeur Général de la Société RFM, de sa déclaration reçue au Ministère du Développement Durable, faisant connaître procéder à la régularisation administrative de sa Scierie de Mbonmao-Oussa au titre des dispositions du décret n° 543/PR/MEFEPEPN du 15 juillet 2005 fixant le régime juridique des installations classées.

Cet établissement est soumis à déclaration et rangé sous les rubriques suivantes de la classification des industries :

- **C.I.E2 :** Scieries et fabriques de contre-plaqué et éléments de bois pour des bâtiments d'un module normalisé ;

B.P : 3903 Tel : (241) 01.76.39.05 / 01.72.27.00 Immeuble des Eaux et Forêts, Rue triomphale, Libreville

Áp dụng cho doanh nghiệp thương mại.